

## 10 ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN SINH 7 NĂM 2019-2020

### 1. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 7 số 1

TRƯỜNG THCS THẠNH PHÚ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK 1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

#### ĐỀ

**Câu 1:** Nêu cấu tạo ngoài và trong của giun đũa ?

**Câu 2:** Đặc điểm chung của ngành động vật nguyên sinh?

**Câu 3:** Nêu những hiểu biết của em về sán dây và giun kim?

**Câu 4:** Nêu vòng đời của sán lá gan?

**Câu 5:** Nêu đặc điểm giống và khác nhau trong hình thức sinh sản của thủy tức và san hô?

#### ĐÁP ÁN

**Câu 1: Nêu cấu tạo ngoài và trong của giun đũa?**

a/ Cấu tạo ngoài:

- Cơ thể dài, giống chiếc dũa.
- Có lớp vỏ cuticun bao bọc bên ngoài.

b/ Cấu tạo trong:

- Thành cơ thể gồm:
  - + Lớp biểu bì.
  - + Lớp cơ dọc.
- Có khoang cơ thể chưa chính thức.
- Hệ tiêu hoá phân hóa.
- Có tuyến sinh dục dài và cuộn khúc.

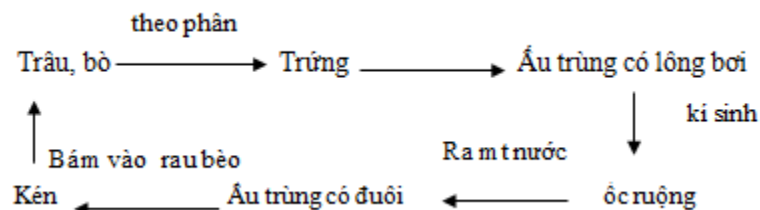
**Câu 2: Đặc điểm chung của ngành động vật nguyên sinh?**

- Cơ thể có kích thước hiển vi.
- Cơ thể chỉ gồm 1 ế bào.
- Dị dưỡng.
- Sinh sản vô tính.

### Câu 3: Những hiểu biết của em về sán dây và giun kim

- Sán dây:
  - + Kí sinh ở ruột non người và cơ bắp của trâu bò.
  - + Gây bệnh bò gạo, lợn gạo.
  - + Cơ thể dài gồm nhiều đốt, mỗi đốt đều mang cơ quan sinh dục lưỡng tính, các đốt cuối chứa đầy trứng.
- Giun kim:
  - + Kí sinh ở ruột già người.
  - + Gây ngứa.
  - + Qua tay và thức ăn vào cơ thể.

### Câu 4: Vòng đời của sán lá gan:



### Câu 5: Đặc điểm giống và khác nhau trong hình thức sinh sản của thủy tức và san hô

#### \* Giống nhau:

- Đều sinh sản vô tính bằng cách mọc chồi.

#### \* Khác nhau:

- San hô: sinh sản mọc chồi: chồi con không tách rời khỏi cơ thể mẹ mà tạo thành tập đoàn.
- Thủy tức:
  - + Sinh sản mọc chồi: chồi con tách rời khỏi cơ thể mẹ sống độc lập.

## 2. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 7 số 2

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KRÔNG BUK

TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG

KIỂM TRA 1 TIẾT – NH: 2019-2020

MÔN: SINH HỌC - LỚP 7

Thời gian làm bài: 45 phút

### **A-Trắc nghiệm: (3đ)**

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng duy nhất trong các câu sau:

**Câu 1.** Vì sao sứa thích nghi được với đời sống di chuyển tự do?

- A-Cơ thể có nhiều tua.
- B-Ruột dạng túi.
- C-Cơ thể hình dù, có tầng keo dày để dễ nổi, lỗ miệng quay xuống dưới.
- D-Màu sắc cơ thể sặc sỡ.

**Câu 2.** Thủy tức di chuyển bằng cách nào?

- A-Bằng lông bơi và roi bơi.
- B- Theo kiểu sâu đo và lộn đầu.
- C-Theo kiểu sâu đo và roi bơi.
- D-Theo kiểu lộn đầu và lông bơi.

**Câu 3.** Vì sao nói động vật đem lại lợi ích cho con người?

- A-Vì động vật cung cấp nguyên liệu, dùng cho học tập, nghiên cứu và các hỗ trợ khác.
- B-Vì động vật cung cấp nguyên liệu và truyền bệnh cho con người.
- C-Vì động vật rất đa dạng và phong phú.
- D-Vì động vật gần gũi với con người.

**Câu 4.** Các biện pháp phòng chống bệnh sốt rét là:

- A-Ăn uống phải hợp vệ sinh.
- B-Tiêu diệt muỗi, nằm màn, diệt muỗi và ấu trùng muỗi.
- C-Vệ sinh thân thể, rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.
- D-Không cần làm gì cả vì bệnh sốt rét không lây qua người.

**Câu 5.** Sự sinh sản vô tính mọc chồi ở san hô khác thủy tức ở điểm:

- A-Khi sinh sản cơ thể con dính liền với cơ thể mẹ.
- B-Hình thành tế bào trứng và tinh trùng.
- C-Sinh sản mọc chồi, cơ thể con không dính liền cơ thể mẹ.
- D-Cơ thể phân đôi hình thành hai cơ thể mới.

**Câu 6.** Đặc điểm phân biệt động vật và thực vật là:

- A-Có hệ thần kinh và giác quan
- B- Có khả năng di chuyển
- C- Dị dưỡng
- D- Tất cả các ý trên.

### **B- Tự luận: (7đ)**

**Câu 1.** Trình bày đặc điểm chung và vai trò thực tiễn của ngành Động vật Nguyên sinh?

**Câu 2.** Mô tả vòng đời kí sinh của sán lá gan?

**Câu 3:** Giun đũa gây ra những tác hại gì đối với sức khỏe con người? Nêu các biện pháp phòng chống giun đũa kí sinh ở người?

### ĐÁP ÁN

**A-Trắc nghiệm:** (5đ) Mỗi ý đúng cho 0.5đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	A	B	A	D

### **B- Phần Tự Luận**

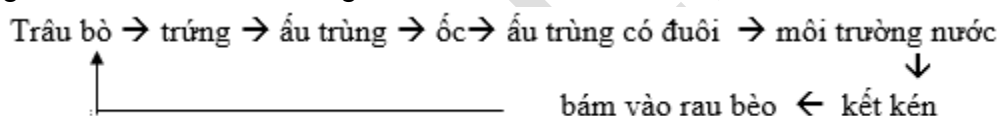
**Câu 1.** Đặc điểm chung của ngành Động vật nguyên sinh: (3đ)

- Cơ thể có kích thước hiển vi.
- Cơ thể chỉ gồm 1 tế bào nhưng đảm nhận mọi chức năng của cơ thể sống.
- Phần lớn dị dưỡng, di chuyển bằng chân giả, lông hoặc roi bơi hoặc tiêu giảm. sinh sản vô tính bằng phân đôi.

Vai trò:

- Làm thức ăn cho động vật nhỏ, đặc biệt là giáp xác nhỏ. Ví dụ: trùng biến hình,...
- Có ý nghĩa về địa chất. Ví dụ: trùng lỗ,...
- Chỉ thị cho môi trường. Ví dụ: trùng roi,...
- Một số gây bệnh cho động vật và con người. Ví dụ: trùng sốt rét,...

**Câu 2.** Vòng đời kí sinh của sán lá gan:



**Câu 3.**

- Tác hại của giun đũa đối với sức khỏe con người: (1,0 điểm)

- + Lấy chất dinh dưỡng
- + Gây tắc ruột.
- + Gây tắc ống mật.
- + Tiết độc tố gây hại cho cơ thể người

Các biện pháp phòng chống giun sán kí sinh ở người: (1đ)

- Vệ sinh thân thể như: rửa tay trước khi ăn, tắm giặt hằng ngày, không đi chân đất,...
- Vệ sinh trong ăn uống: ăn chín, uống sôi, không ăn thịt tái, hạn chế ăn rau sống,...
- Vệ sinh môi trường: quét dọn nhà cửa, khơi thông nước đọng,...
- Uống thuốc tẩy giun định kì: 6 tháng 1 lần.

### **3. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 7 số 3**

**TRƯỜNG THCS PHAN CHU TRINH**

**ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1**

**NĂM HỌC: 2019 – 2020****MÔN SINH 7****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****A/ TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Hãy khoanh tròn vào các chữ cái a,b,c, d mà em cho là đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Trùng roi giống thực vật:

- A. có điểm mắt      B. có nhân      C. có chất diệp lục      D. có xelulôzơ

**Câu 2:** Cơ quan di chuyển của trùng giày là:

- A. lông bơi.      B. chân giả.      C. roi      D. roi và chân giả.

**Câu 3:** Động vật nguyên sinh di chuyển bằng chân giả là:

- A. trùng roi xanh      B. trùng biến hình      C. trùng giày      D. trùng kiết lị

**Câu 4:** Trùng kiết lị dinh dưỡng bằng cách nào?

- A. Ăn hồng cầu      B. Nuốt hồng cầu.      C. Chui vào hồng cầu      D. Phá hồng cầu.

**Câu 5:** Thủy tức có thân kinh dạng :

- A. mạng lưới.      B. hạch      C. ống      D. chuỗi hạch

**Câu 6:** Thủy tức sinh sản vô tính bằng cách nào?

- A. Ghép đôi.      B. Phân tính.      C. Mọc chồi.      D. Thụ tinh trong.

**Câu 7:** Hình thức sinh sản không có ở giun đất là:

- A. mọc chồi      B. ghép đôi      C. lưỡng tính.      D. hữu tính.

**Câu 8:** Sán lá máu xâm nhập vào cơ thể người qua đường nào?

- A. Qua thức ăn.      B. Qua máu.      C. Chui qua da.      D. Qua muỗi.

**Câu 9:** Những đại diện nào thuộc ngành giun đốt?

- A. Giun đũa, đĩa, giun đất.      B. Giun đất, rươi, đĩa, giun đũa.  
C. Đĩa, giun đất, giun chỉ.      D. Giun đũa, rươi, giun móc câu.

**Câu 10:** Giun móc câu nguy hiểm vì kí sinh:

- A. ở tá tràng.      B. ở ruột non.      C. ở ruột già.      D. ở cơ bắp.

**Câu 11:** Giun đũa không bị phân hủy bởi dịch tiêu hóa ở ruột non của người vì:

- A. da có chất nhầy.      B. da trơn.      C. da dày      D. có lớp vỏ cuticun.

**Câu 12:** Bộ phận nào của san hô dùng để trang trí?

- A. Phần thịt của san hô.      B. Phần trong của san hô.  
C. Phần khung xương đá vôi của san hô.      D. Phần ngoài của san hô.

**B/ TỰ LUẬN (7 điểm)****Câu 13 (3 điểm)**

- a) Trình bày đặc điểm chung của ngành ruột khoang?  
b) Vì sao bệnh sốt rét lại hay xảy ra ở vùng núi?

**Câu 14 (2 điểm)**

So với giun đũa ở giun đất xuất hiện cơ quan mới nào? Khi cuốc phải giun đất thấy có chất lỏng màu đỏ chảy ra, đó là chất gì? Tại sao có màu đỏ?

**Câu 15 (2 điểm)**

Các biện pháp phòng tránh giun sán ký sinh ở người? Lợi ích của giun đất đối với trồng trọt như thế nào?

### ĐÁP ÁN

**A/ TRẮC NGHIỆM(3 điểm)** Khoanh đúng 01 ý được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án đúng	c	a	b	b	a	c	a	c	b	a	d	c

**B/ TỰ LUẬN (7 điểm)**

Câu	Nội dung đáp án	Điểm thành phần
Câu 13. 3 điểm	<b>- Đặc điểm chung :</b>	
	+ Cơ thể có đối xứng tỏa tròn, ruột dạng túi	0, 5 điểm
	+ Cấu tạo thành cơ thể có 2 lớp tế bào.	0, 5 điểm
	+ đều có tế bào gai tự vệ và tấn công.	0,5 điểm
	<b>- Bệnh sốt rét xảy ra vùng núi vì:</b>	
+ Vùng núi có nhiều rừng rậm là môi trường thuận lợi cho muỗi Anophen phát triển.	0.5 điểm	
+ Khi bị muỗi đốt sẽ truyền bệnh sốt rét cho người.	0.5 điểm	
+ Một số dân tộc thiểu số hiểu biết về kiến thức phòng, tránh bệnh sốt rét còn hạn chế.	0.5 điểm	
Câu 14. 2 điểm	+ Giun đất xuất hiện cơ quan mới đó là hệ tuần hoàn và hệ thần kinh.	1 điểm
	+ Khi cuốc phải giun đất thấy có chất lỏng màu hồng chảy ra đó là máu.	0.5 điểm
	+ Máu có màu đỏ là do trong máu mang sắc tố chứa sắt nên có màu đỏ.	0.5 điểm
Câu 15. 2 điểm	- Cách phòng tránh: + Giữ vệ sinh cá nhân, giữ vệ sinh môi trường, diệt ruồi, muỗi, rửa tay trước khi ăn. + Ăn chín uống sôi, hạn chế ăn rau sống, tẩy giun sán định kỳ. - Lợi ích của giun đất.	0.5 điểm

	+ Làm đất tơi xốp, tạo điều kiện cho không khí len lỏi vào trong đất. + Làm tăng độ màu mỡ cho đất do phân và chất bài tiết của giun thải ra.	0.5 điểm
		0.5 điểm
		0.5 điểm

#### 4. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 7 số 4

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT

ĐỀ KIỂM TRA MỘT TIẾT HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2019 – 2020

MÔN : SINH HỌC 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

#### I/Trắc nghiệm: (5đ)

*Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:*

**Câu 1.** Sự sinh sản vô tính mọc chồi ở san hô khác thủy tức ở điểm:

- A. Khi sinh sản cơ thể con dính liền với cơ thể mẹ.
- B. Không có sự thụ tinh .
- C. Sinh sản mọc chồi, cơ thể con không dính liền cơ thể mẹ.
- D. Thành hai cơ thể mới.

**Câu 2.** Đặc điểm phân biệt động vật và thực vật là:

- A. Có hệ thần kinh và giác quan.
- B. Có khả năng di chuyển.
- C. Dị dưỡng.
- D. Có hệ thần kinh và giác quan, cơ thể dị dưỡng và di chuyển.

**Câu 3.** Các đại diện của ngành giun đốt:

- A. Giun đất, đĩa, giun rế lúa.
- B. Giun đỏ, giun móc câu.
- C. Rươi, giun đỏ, giun đất.
- D. Giun móc câu, giun đỏ.

**Câu 4.** Số lớp thành cơ thể của ruột khoang :

- A. 1 lớp.                      B. 3 lớp.                      C. 4 lớp.                      D. 2 lớp .

**Câu 5.** Các biện pháp phòng chống bệnh sốt rét là:

- A. Tiêu diệt muỗi, nằm màn, diệt ấu trùng muỗi.  
B. Ăn uống phải hợp vệ sinh.  
C. Vệ sinh thân thể, rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.  
D. không lây qua người.

**Câu 6.** Vì sao sứa thích nghi được với đời sống di chuyển tự do?

- A. Cơ thể có nhiều tua.  
B. Màu sắc cơ thể sặc sỡ.  
C. Cơ thể hình dù, có tầng keo dày để dễ nổi, lỗ miệng quay xuống dưới.  
D. Ruột dạng túi.

**Câu 7.** Thủy tức di chuyển bằng cách nào?

- A. Bằng lông bơi và roi bơi.  
B. Theo kiểu sâu đo và lộn đầu.  
C. Theo kiểu sâu đo và roi bơi.  
D. Theo kiểu lộn đầu và lông bơi.

**Câu 8.** Vì sao nói động vật đem lại lợi ích cho con người?

- A. Vì động vật cung cấp nguyên liệu, dùng cho học tập, nghiên cứu và các hỗ trợ khác.  
B. Vì động vật cung cấp nguyên liệu và truyền bệnh cho con người.  
C. Vì động vật rất đa dạng và phong phú.  
D. Vì động vật gần gũi với con người.

**Câu 9.** Trong các giun tròn sau giun nào kí sinh ở thực vật ?

- A. Giun kim.    B. Giun móc câu.                      C. Giun rế lúa.                      D. Giun đũa.

**Câu 10.** Trung roi xanh tự dưỡng được nhờ:

- A. Roi                      B. Chất diệp lục                      C. Vi khuẩn.                      D. Chất hữu cơ.

**II/ Tự luận: (5 đ)**



**Câu 1.** Trình bày đặc điểm chung và vai trò thực tiễn của ngành Động vật Nguyên sinh?(2 đ)

**Câu 2.** Nêu các biện pháp phòng chống giun sán kí sinh ở người?(2 đ)

**Câu 3.** Mô tả vòng đời kí sinh của sán lá gan? (1 đ)

### ĐÁP ÁN

**I. Trắc nghiệm:** (5đ) Mỗi ý đúng cho 0.5đ

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
a	d	c	d	a	c	b	a	c	b

**II/Tự luận:** 5đ

**Câu 1.** Đặc điểm chung của ngành Động vật nguyên sinh: (1đ)

- Cơ thể có kích thước hiển vi.
- Cơ thể chỉ gồm 1 tế bào nhưng đảm nhận mọi chức năng của cơ thể sống.
- Phần lớn dị dưỡng, di chuyển bằng chân giả, lông hoặc roi bơi hoặc tiêu giảm. sinh sản vô tính bằng phân đôi.

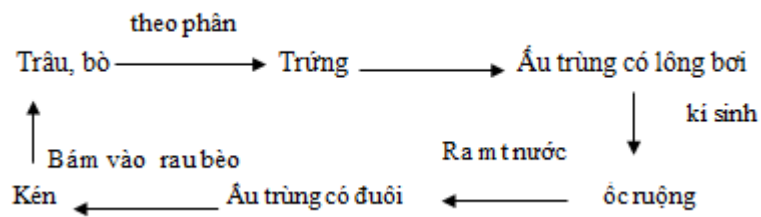
**Vai trò:** (1đ)

<p><b><u>Có lợi</u></b></p> <p>*Trong tự nhiên:</p> <p>Làm thức ăn cho các động vật nhỏ, làm sạch môi trường nước.</p> <p>Vd: Trùng giày, trùng roi</p> <p>* Đối với con người: xác định tầng địa chất lim dầu mỏ</p>	<p><b><u>Có hại:</u></b></p> <p>Gây bệnh cho động vật và cho người.</p> <p>VD: Trùngkiết lỵ, trùng sốt rét.</p>
---	---

**Câu 2.** Các biện pháp phòng chống giun sán kí sinh ở người: (2đ)

- Giữ vệ sinh ăn uống cho người.
- Ăn chín uống sôi, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh .
- Không tưới rau bằng phân tươi và vệ sinh môi trường.
- Tẩy giun định kỳ một năm 2 lần.

**Câu 3.** Vòng đời kí sinh của sán lá gan: (1 đ)



## 5. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 7 số 5

TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK 1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC - LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 2 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng rồi ghi vào giấy kiểm tra:

**Câu 1:** Đâu là động vật dùng làm thí nghiệm?

- A. Ngựa
- B. Bò
- C. Chuột bạch
- D. Chuột đồng

**Câu 2.** Trùng giày có hình dạng nào sau đây?

- A. Đối xứng
- B. Dẹt như chiếc giày
- C. Có hình tròn
- D. Có roi

**Câu 3:** Trùng roi xanh giống thực vật ở chỗ nào?

- A. Có diệp lục
- B. Có roi và điểm mắt

- C. có roi  
D. Có điểm mắt

**Câu 4:** Động vật khác thực vật ở chỗ?

- A. Có khả năng di chuyển  
B. Tự dưỡng  
C. Có chất diệp lục  
D. Tổng hợp chất hữu cơ từ nước và cacbonic

## II- PHẦN TỰ LUẬN ( 8 điểm)

**Câu 5 ( 1,5 điểm):** Em hãy nêu sự giống nhau và khác nhau giữa động vật và thực vật?

**Câu 6 ( 4 điểm):** Hãy nêu vai trò của động vật đối với đời sống con người? mỗi vai trò lấy ví dụ minh họa?

**Câu 7 ( 1,5 điểm):** Tại sao bệnh sốt rét thường xảy ra ở miền núi? Em hãy trình bày chính sách của Nhà nước trong công tác phòng chống bệnh sốt rét?

**Câu 8 ( 1 điểm):** Trùng kiết lị có hại như thế nào với sức khỏe con người?

## ĐÁP ÁN

**I- PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 2 điểm):** Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4
Phương án	C	B	A	A

## II- PHẦN TỰ LUẬN ( 8 điểm)

Gợi ý nội dung trả lời	Điểm
<b>Câu 5 ( 1,5 điểm):</b> Động vật và thực vật :	
+ Giống nhau: Đều là các cơ thể sống, đều cấu tạo từ tế bào, lớn lên và sinh sản.	0,5
+ Khác nhau: ĐV có khả năng Di chuyển, có hệ thần kinh và giác quan, sống dị dưỡng nhờ vào chất hữu cơ có sẵn	0,5
- TV: không di chuyển, không có HTK và giác quan, sống tự dưỡng, tự tổng hợp chất hữu cơ để sống.	0,5

<b>Câu 6 ( 4 điểm):</b> vai trò của động vật đối với đời sống con người,mỗi vai trò lấy ví dụ minh họa:	
Động vật cung cấp nguyên liệu cho người: Thực phẩm, Lông, Da - ví dụ: gà, vịt, bò...	1
Động vật dùng làm thí nghiệm:Học tập nghiên cứu khoa học, Thử nghiệm thuốc. - ví dụ:chuột, thỏ...	1
Động vật hỗ trợ con người: Lao động, Giải trí,Thể thao, Bảo vệ an ninh. -ví dụ: trâu, ngựa, chó.	1
Động vật truyền bệnh cho con người - ví dụ: muỗi, ruồi.	1
<b>Câu 7( 1,5 điểm):</b>	
- bệnh sốt rét hay xảy ra ở miền núi vì :ở đây môi trường thuận lợi nhiều vùng lầy, nhiều cây cối rậm rạp, nên có nhiều loài muỗi Anôphen mang các mầm bệnh trùng sốt rét	0,5
- chính sách của Nhà nước trong công tác phòng chống bệnh sốt rét: + Tuyên truyền người dân ngủ có màn. + Dùng thuốc diệt muỗi nhúng màn miễn phí.Phát thuốc chữa cho người bệnh.	0,5 0,5
<b>Câu 8 ( 1 điểm):</b>	
Trùng kiết lị gây các vết loét ở thành ruột để nuốt hồng cầu, gây ra băng huyết và sinh sản rất nhanh để lan ra khắp thành ruột, làm người bệnh đi ngoài liên tiếp, suy kiệt sức rất nhanh và có thể nguy hiểm đến tính mạng nếu không được chữa trị kịp thời.	1

## 6. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 7 số 6

TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2019-2020

**MÔN: SINH HỌC 7****Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**Câu 1:** ( 2.5đ) Trùng sốt rét có cấu tạo và dinh dưỡng như thế nào? Vì sao bệnh sốt rét hay xảy ra ở miền núi? Em hãy đề ra biện pháp phòng tránh bệnh sốt rét?

**Câu 2:** ( 2.5đ) Nêu đặc điểm chung của ngành Ruột khoang?

**Câu 3:** (2.0đ) Em hãy kể tên một số giun sán gây bệnh cho người? Bản thân em đã làm gì để phòng bệnh giun sán?

**Câu 4:** (2.0đ) Trình bày đặc điểm cấu tạo ngoài của giun đất thích nghi với lối sống trong đất?

**Câu 5:** (1.0đ) Vì sao nói “ Giun đất là bạn của nhà nông”

**ĐÁP ÁN**

<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
<b>1</b>	Trùng sốt rét có cấu tạo và dinh dưỡng như thế nào? Vì sao bệnh sốt rét hay xảy ra ở miền núi? Em hãy đề ra biện pháp phòng tránh bệnh sốt rét?	<b>2,5 điểm</b>
	<p><i>-Cấu tạo và dinh dưỡng:</i></p> <p>+Kích thước nhỏ, không có cơ quan di chuyển và các không bào.</p> <p>+Dinh dưỡng: Chui vào hồng cầu, sử dụng chất dinh dưỡng trong hồng cầu.</p> <p><i>- Bệnh sốt rét thường xảy ra ở miền núi vì:</i> đây là môi trường thuận lợi (nhiều vùng lầy, nhiều cây cối rậm rạp...) nên có nhiều muỗi Anôphen mang các mầm bệnh trùng sốt rét.</p> <p><i>- Biện pháp :</i> + Vệ sinh môi trường: Phát quang bụi rậm, đặc biệt là ao tù nước đọng, phun thuốc diệt muỗi.</p> <p>+ Vệ sinh cá nhân, ngủ phải có màn.</p>	<p>0,5 đ</p> <p>0.5 đ</p> <p>0.5 đ</p> <p>0.5 đ</p>
<b>2</b>	<i>*Đặc điểm chung của ngành ruột khoang:</i>	<b>2,5 đ</b>

	- Cơ thể có đối xứng tỏa tròn.	0,5 đ
	- Dạng ruột túi chưa có hậu môn.	0,5 đ
	- Thành cơ thể có 2 lớp tế bào.	0,5 đ
	- Tự vệ và tấn công bằng tế bào gai.	0,5 đ
	- Hệ thần kinh mạng lưới	0.5 đ
<b>3</b>		<b>2đ</b>
	* Một số giun sán gây bệnh cho người: Sán lá gan, sán lá máu, sán bã trầu, sán dây..... ( Học sinh kể tối thiểu 5 loại giun sán)	1,0
	- <i>Biện pháp:</i> + Giữ gìn vệ sinh trong ăn uống, ăn chín, không ăn các loại gỏi, không ăn thịt lợn, trâu, bò gạo. + Giữ gìn vệ sinh môi trường, không tiếp xúc trực tiếp với nước bẩn, tiêu diệt ruồi nhặng....	0.5 đ 0.5đ
<b>4</b>	Những đặc điểm cấu tạo ngoài của giun đất thích nghi với đời sống trong đất	<b>2.0 đ</b>
	- Cơ thể hình trụ: dài, thuôn hai đầu	0,5
	-Cơ thể phân đốt, các đốt phần đầu có thành cơ phát triển.	0,5
	-Có lớp mô bì tiết chất nhầy làm da trơn.	0,5
	-Chi bên tiêu giảm nhưng vẫn giữ các vũng tơ để làm chỗ dựa khi chui rúc trong đất	0,5`
<b>5</b>	Sở dĩ nói “ Giun đất là bạn của nhà nông”	<b>1.0đ</b>
	-Trong hoạt động sống giun đất thường xuyên đào hang để ăn đất và các vụn hữu cơ làm đất tơi xốp thoáng khí, tăng độ phì nhiêu cho đất , tiết chất nhầy làm mềm đất , phân giun có cấu trúc hạt tròn làm đất tăng độ màu mỡ cho đất.	1đ

## 7. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 7 số 7

Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai

Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1

**Năm học: 2019-2020**

**Môn: Sinh học 7**

**Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)**

**Câu 1 (5,5 đ):** Cơ thể nhện có mấy phần? Vai trò của mỗi phần cơ thể?

**Câu 2 (1,5 đ):** Trình bày tập tính của nhện?

**Câu 3 (3,0 đ):** Nêu một số đại diện lớp Hình nhện mà em biết? Ý nghĩa thực tiễn của lớp hình nhện?

**ĐÁP ÁN**

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
<b>Câu 1</b> <b>(5,5 đ)</b>	Cơ thể nhện gồm 2 phần: phần đầu ngực và phần bụng.	<b>0,75</b>
	* Phần đầu ngực:	
	- Đôi kìm có tuyến độc: Bắt mồi và tự vệ.	<b>0,75</b>
	- Đôi chân xúc giác ( phủ đầy lông): Cảm giác về khứu giác và xúc giác	<b>0,75</b>
	- 4 đôi chân bò: Di chuyển, chăng lưới	<b>0,25</b>
		<b>0,75</b>
	* Phần bụng	
- Đôi khe thở: Hô hấp	<b>0,75</b>	
- Một lỗ sinh dục: Sinh sản	<b>0,75</b>	
- Các nóm tuyến tơ: Sinh ra tơ.	<b>0,75</b>	
<b>Câu 2</b> <b>(1,5 đ)</b>	Tập tính:	
	- Chăng lưới bắt mồi. - Hoạt động chủ yếu vào ban đêm	<b>0,75</b> <b>0,75</b>
<b>Câu 3</b> <b>(3,0 đ)</b>	Đại diện: Bọ cạp, cái ghè, ve bò ...	<b>1,0</b>
	Ý nghĩa thực tiễn: - Đa số lớp hình nhện có lợi vì chúng bắt sâu bọ, côn trùng	<b>1,0</b>

	-1 số gây hại cái ghế, ve bò.	1,0
--	-------------------------------	-----

## 8. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 7 số 8

Trường THCS 1 Khánh Hải

Kiểm tra 1 tiết HK1

Năm học : 2019 – 2020

Môn: Sinh học 7

Thời gian : 45 phút (không kể thời gian phát đề)

### I/ Trắc nghiệm (4,0đ)

*Em hãy chọn ý trả lời đúng nhất*

**Câu 1.** Trùng giày có hình dạng:

- A. Có hình khối như chiếc giày, không đối xứng  
 B. Đối xứng  
 C. Đẹp như chiếc giày  
 D. Không đối xứng

**Câu 2.** Vì sao sứa thích nghi được với đời sống di chuyển tự do?

- A. Cơ thể có nhiều tua.  
 B. Ruột dạng túi.  
 C. Cơ thể hình dù, có tầng keo dày để nổi, lỗ miệng quay xuống dưới.  
 D. Màu sắc cơ thể sặc sỡ.

**Câu 3.** Những đại diện nào thuộc ngành giun đốt:

- A. Giun đất, đĩa, giun rế lúa  
 B. Giun đũa, giun móc câu  
 C. Rươi, giun đũa, giun đất  
 D. Cả A,B,C

**Câu 4.** Vì sao nói động vật đem lại lợi ích cho con người?

- A. Vì động vật cung cấp nguyên liệu và truyền bệnh cho con người.  
 B. Vì động vật rất đa dạng và phong phú.  
 C. Vì động vật gần gũi với con người.  
 D. Vì đ/vật cung cấp nguyên liệu, dùng cho học tập, nghiên cứu và các hỗ trợ khác.

**Câu 5.** Trùng roi giống thực vật ở điểm nào ?

- A. Tự dưỡng ,dị dưỡng ,có diệp lục ,có nhân  
 B. Tự dưỡng ,có thành xenlulozơ  
 C. Tự dưỡng ,có diệp lục ,có nhân  
 D. Gồm cả 3 ý nêu trên.

**Câu 6.** Trùng sốt rét vào cơ thể người bằng con đường nào ?



- A. Qua ăn uống  
B. Qua máu  
C. Qua hô hấp  
D. Cả a,b,c đúng.

**Câu 7.** Tiêu hóa thức ăn của thủy tức do loại tế bào nào đảm nhiệm

- A. Tế bào mô cơ tiêu hóa  
B. Tế bào mô bì cơ  
C. Tế bào gai  
D. Tế bào thần kinh

**Câu 8.** Trong các Giun tròn sau giun nào kí sinh ở thực vật?

- A. Giun kim  
B. Giun móc câu.  
C. Giun đũa  
D. Giun rễ lúa.

### II/ Tự luận (6,0đ)

**Câu 1.** Trình bày đặc điểm chung và vai trò thực tiễn của ngành ruột khoang?(2,0đ)

**Câu 2.** Mô tả vòng đời của giun đũa ? (1,0đ)

**Câu 3.** Vì sao san hô sống tập đoàn? Người ta làm thế nào để có cảnh san hô làm vật trang trí ? (1,5đ)

**Câu 4.** Nêu các biện pháp phòng chống giun sán kí sinh ở người?(1,5 đ)

### Đáp án và thang điểm

I/Trắc nghiệm (4,0đ) Mỗi câu đúng được( 0,5đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	C	D	C	B	A	D

### II/ Tự luận (6,0đ)

**Câu 1.** (2,0đ) *Đặc điểm chung của Ruột khoang là:*

- Cơ thể có đối xứng tỏa tròn. Ruột dạng túi.
- Thành cơ thể có hai lớp tế bào
- Tự vệ và tấn công bằng tế bào gai.

*Vai trò:*

- Tạo vẻ đẹp thiên nhiên, góp phần hình thành cảnh quan độc đáo ở biển.
- Nhiều loài san hô là nguyên liệu quý để làm đồ trang trí và trang sức. cung cấp đá vôi cho xây dựng.
- Làm thực phẩm có giá trị như: Sứa sen, sứa rô. Hóa thạch san hô góp phần nghiên cứu địa chất.

**Câu 2.** (1,0đ) Giun đũa ( trong ruột người) → đẻ trứng → ấu trùng trong trứng -> thức ăn sống -> ruột non (ấu trùng) -> máu, gan, tim, phổi.

**Câu 3.** (1,5 đ)

- San hô sống tập đoàn vì ở san hô khi mọc chồi ra vẫn tiếp tục dính vào cơ thể bố mẹ để tạo thành tập đoàn

- Người ta thường bẻ cành san hô ngâm vào nước vôi nhằm hủy hoại phần thịt của san hô, làm trơ ra bộ xương bằng đá vôi, được dùng làm vật trang trí.

**Câu 4.** (1,5 đ)

- Vệ sinh thân thể như: rửa tay trước khi ăn, tắm giặt hằng ngày, không đi chân đất,...
- Vệ sinh trong ăn uống: ăn chín, uống sôi, không ăn thịt tái, hạn chế ăn rau sống,...
- Vệ sinh môi trường . Uống thuốc tẩy giun định kì 6 tháng 1 lần.

## 9. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 7 số 9

Trường THCS Phổ Thạnh

Kiểm tra 1 tiết HK1

Năm học : 2019 – 2020

Môn: Sinh học 7

Thời gian : 45 phút (không kể thời gian phát đề)

A/ Trắc nghiệm (4,0 điểm)

I. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng nhất (A,B,C hoặc D) trong các câu sau đây.

**Câu 1.** Trùng roi xanh giống thực vật ở chỗ:

- A. Cơ thể đa bào.
- B. Cơ thể đơn bào.
- C. Có diệp lục.
- D. Vừa tự dưỡng, vừa dị dưỡng

**Câu 2.** Trùng kiết lị xâm nhập vào cơ thể qua con đường:

- A. da.
- B. muỗi đốt.
- C. ăn uống.
- D. máu.

**Câu 3.** Sán lá gan có đặc điểm:

- A. Cơ thể dẹp, đối xứng 2 bên.
- B. Cơ thể dẹp, không đối xứng.
- C. Cơ thể tròn dài, đối xứng 2 bên.
- C. Cơ thể tròn dài, phân nhiều đốt..

**Câu 4** . Ống tiêu hóa của sán lá gan có cấu tạo:

- A. Dạng thẳng, chưa có hậu môn.                      B. Dạng thẳng, có hậu môn.  
C. Dạng phân nhánh, chưa có hậu môn.            D. Dạng phân nhánh, có hậu môn.

**II. Hãy khoanh tròn vào những những phương án đúng (A,B,C,D) trong các câu sau đây.**

**Câu 5.** Động vật nguyên sinh là những động vật có kích thước .....cấu tạo ..... xuất hiện sớm nhất trên hành tinh, nhưng khoa học lại phát hiện chúng tương đối muộn.

**Cụm từ cần điền:**

- A. lớn.  
B. hiển vi.  
C. chỉ gồm một tế bào.  
D. gồm nhiều tế bào.

**Câu 6.** Đặc điểm nào đúng khi nói về tập đoàn trùng roi ?

- A. Gồm nhiều tế bào có hai roi liên kết lại như mạng lưới.  
B. Là động vật đa bào đầu tiên.  
C. Dù nhiều tế bào song chúng chỉ là nhóm động vật đơn bào.  
D. Di chuyển vừa tiến vừa xoay.

**Câu 7.** Các động vật của ngành giun đốt hô hấp bằng :

- A. Phổi.                      B. Da.                      C. Tim                      D. Mang

**Câu 8** Đặc điểm của giun đũa thích nghi với lối sống kí sinh:

- A. Có vỏ cuticun bao bọc.  
B. Hầu khỏe, ống tiêu hóa thẳng, tiêu hóa nhanh và nhiều.  
C. đẻ nhiều trứng. có khả năng phát tán rộng.  
D. Giác bám phát triển.

**B. Tự luận (6,0 điểm):**

**Câu 1.** (2,0 điểm) Nêu đặc điểm cấu tạo ngoài của giun đất mà em quan sát được. Giải thích vì sao mưa nhiều, giun đất thường chui lên khỏi mặt đất?

**Câu 2.** (2,0 điểm)

- a. Hãy nêu đặc điểm chung của ngành ruột khoang? Kể tên các loài đại diện.
- b. Đề đề phòng chất độc khi tiếp xúc với một số động vật ngành ruột khoang cần sử dụng những phương tiện gì?

**Câu 3** (1,5 điểm) Nêu tác hại của giun đũa với sức khỏe con người. trình bày biện pháp phòng tránh bệnh giun đũa kí sinh ở người.

**Câu 4** (0,5 điểm) Đặc điểm nào của sán dây thích nghi với lối sống kí sinh ?

### ĐÁP ÁN

#### I/ Trắc nghiệm ( 4,0 đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	A	C	B, C	A, C	B D	A ,B.C

Câu 1, 2, 3, 4 mỗi phương án đúng được 0,5 điểm, riêng câu 7, 8, 9, 10 mỗi phương án đúng 0.25, mỗi phương án sai - 0,25đ. (riêng câu 8 đúng 1 hoặc 2 phương án cũng được 0,25 đ, tối đa cho câu này cũng chỉ 0,5 đ)

#### II/ Tự luận ( 6,0 đ)

<u>Câu</u>	<u>Đáp án</u>	<u>Thang điểm</u>
Câu1 (2,0 đ)	<p>* Đặc điểm cấu tạo ngoài của giun đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ thể tròn dài, phân nhiều đốt, mỗi đốt có vành tơ.</li> <li>- Da trần và nhày.</li> <li>- Có đai sinh dục và lỗ sinh dục ở mặt bụng.</li> </ul> <p>* Khi mưa nhiều giun đất thường chui lên khỏi mặt đất: để hô hấp, vì đất ngập nước giun không thể hô hấp được sẽ chết.</p>	0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ
Câu 2 (2,0 đ)	<p>* Đặc điểm chung của ruột khoang.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ thể có đối xứng tỏa tròn</li> <li>- Ruột dạng túi</li> <li>- Thành cơ thể gồm 2 lớp tế bào</li> <li>- Có tế bào gai tự vệ và tấn công</li> </ul>	0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dinh dưỡng theo kiểu dị dưỡng.</li> <li>- Đại diện : thủy tức, sứa , san hô....</li> </ul> <p>* Để đề phòng chất độc khi tiếp xúc với một số động vật ngành ruột khoang phải dùng dụng cụ thu lượm như: vợt, kéo nẹp, phanh. Nếu dùng tay, phải mang găng tay dày, hoặc mặc đồ bơi dày khi lặn sâu để khai thác san hô.</p>	0,25 đ
		0,25 đ
		0,5 đ
Câu 3 (1.5 đ)	<p>* Tác hại của giun đũa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy tranh chất dinh dưỡng của vật chủ.</li> <li>- Gây tắt ruột, tắt ống dẫn mật.</li> <li>- Tiết ra độc tố gây bệnh.</li> </ul> <p>* Biện pháp phòng tránh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ, đi tiêu đúng chỗ, trừ diệt ruồi nhặng, không dùng phân tươi để bón rau.</li> <li>- Ăn uống hợp vệ sinh: thức ăn được rửa sạch nấu chín , đậy kĩ. không uống nước lã, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi ngoài</li> <li>- Tẩy giun theo định kì</li> </ul>	0,25 đ
		0,25 đ
		0,25 đ
		0,25 đ
Câu 4 (0,5 đ)	<p>* Đặc điểm của sán dây thích nghi với lối sống kí sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan bám phát triển (có giác bám, và một số móc bám).</li> <li>- Dinh dưỡng bằng cách thẩm thấu các chất dinh dưỡng có sẵn ở ruột người qua thành cơ thể nên rất hiệu quả.</li> </ul>	0,25 đ
		0,25 đ

### 10. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Sinh 7 số 10

Trường THCS Đồng Quế

Kiểm tra 1 tiết HK1

Môn: Sinh học 7

Năm học: 2019 – 2020

Thời gian : 45 phút (không kể thời gian phát đề)

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:** (4 điểm)

*Chọn phương án trả lời đúng.*

**Câu 1.** Môi trường sống của trùng roi xanh là:

- A. Ao, hồ, ruộng.
- B. Biển.
- C. Cơ thể người.
- D. Cơ thể động vật.

**Câu 2.** Hình thức dinh dưỡng của trùng biến hình là:

- A. Tự dưỡng.
- B. Dị dưỡng.
- C. Cộng sinh.
- D. Tự dưỡng và dị dưỡng.

**Câu 3.** Trùng sốt rét truyền vào máu người qua động vật nào?

- A. Ruồi vàng
- B. Bọ chó
- C. Bọ chét
- D. Muỗi Anôphen

**Câu 4.** Đặc điểm chung của động vật nguyên sinh:

- A. Gây bệnh cho người và động vật khác.
- B. Di chuyển bằng tua.
- C. Cơ thể chỉ là một tế bào đảm nhiệm mọi chức năng sống.
- D. Sinh sản hữu tính.

**Câu 5.** Thủy tức di chuyển bằng cách nào?

- A. Roi bơi.
- B. Kiểu lộn đầu và roi bơi.
- C. Kiểu sâu đo.
- D. Kiểu sâu đo và kiểu lộn đầu.

**Câu 6.** Cành san hô thường dùng trang trí là bộ phận nào của cơ thể chúng.

- A. Miệng.
- B. Tua miệng.
- C. Khung xương đá vôi.
- D. Miệng và tua miệng.

**Câu 7.** Lớp cuticun bọc ngoài cơ thể giun tròn có tác dụng gì?

- A. Như bộ áo giáp tránh sự tấn công của kẻ thù.
- B. Như bộ áo giáp giúp không bị tiêu hoá bởi dịch tiêu hóa trong ruột non.
- C. Giúp cơ thể luôn căng tròn.
- D. Giúp cơ thể dễ di chuyển.

**Câu 8.** Vai trò của giun đất đối với đất trồng trọt:

- A. Làm cho đất tơi xốp.
- B. Làm tăng độ màu cho đất.
- C. Làm mất độ màu của đất.
- D. Làm cho đất tơi xốp và tăng độ màu cho đất.

## **II. PHẦN TƯ LUẬN:** (6 điểm)

**Câu 1: (2 điểm)** Trình bày đặc điểm chung của ngành ruột khoang?

**Câu 2: (3 điểm)** Em hãy kể tên các ngành động vật mà mình đã được học, với mỗi ngành động vật hãy kê ít nhất 2 đại diện?

**Câu 3: (1 điểm)** Em hãy kể tên loài động vật nguyên sinh vừa có khả năng tự dưỡng vừa có khả năng dị dưỡng mà em đã được học?